

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn - Bên mời thầu: Trung tâm nhiệt đới Việt – Nga, Chi nhánh Phía Nam.
- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo vật tư văn phòng dùng cho hoạt động chuyên môn hàng ngày của đơn vị.
- + Địa điểm thực hiện: Chi nhánh Phía Nam/Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga, Số 3 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, TP.HCM.
- + Nguồn vốn: Ngân sách chi phí quản lý BHXH
- Hình thức lựa chọn Nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn Nhà thầu: Quý 4/2022.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Hàng hoá phải đúng chủng loại, tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của Bên mời thầu với giá cả không vượt dự toán đã được duyệt.

Hàng hoá còn mới, sản xuất năm 2022 và đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hàng hoá mà nhà thầu chào hàng về mẫu mã, quy cách, kích cỡ, định lượng...

Bên mời thầu có thể kiểm tra hàng hoá trước khi ký biên bản giao nhận, trường hợp phát hiện hàng hoá không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà thầu chào và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hàng hoá đó thì bên mời thầu từ chối nhận hàng, trường hợp nhà thầu không thể cung cấp được đúng hàng theo yêu cầu thì hai bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng, các chi phí phát sinh bên cung cấp phải chịu và bên mời thầu không hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng.

Yêu cầu về đóng gói hàng hoá: Hàng hoá được đóng theo quy định của nhà sản xuất, hàng giao tới bên mời thầu phải còn trong bao đóng gói, không bị biến dạng, vấy bẩn... bên mời thầu từ chối nhận hàng không còn nguyên vẹn, biến dạng.

Vận chuyển: Bên cung cấp có trách nhiệm vận chuyển và giao hàng tới tận kho (bộ phận nhận hàng) của nhà thầu, mọi chi phí liên quan tới đóng gói và vận chuyển do bên bán hàng chịu (giá chào thầu đã bao gồm chi phí vận chuyển).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và mô tả hàng hoá:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|----------------------------------|---|
| 1 | Giấy A3 (80gsm) | Loại giấy trắng đẹp, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, Máy in Laser, Máy Fax laser, Máy Photocopy. In đảo 2 mặt, sao chép liên tục 60 trang giấy mỗi phút không lo kẹt giấy. - Quy cách: Khổ giấy A3, định lượng 80 gsm, 500 tờ/ream, 5 ream/thùng (hàng nhập nguyên thùng), tương đương Paper One. |
| 2 | Giấy A4 (80gsm) | Loại giấy trắng đẹp, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, Máy in Laser, Máy Fax laser, Máy Photocopy. In đảo 2 mặt, sao chép liên tục 60 trang giấy mỗi phút không lo kẹt giấy. - Quy cách: Khổ A4, 500 tờ/gr, định lượng 80 gsm, 500 tờ/ream, 5 ream/thùng (hàng nhập nguyên thùng) tương đương Paper One. |
| 3 | Giấy A5 (80gsm) | Loại giấy trắng đẹp, thích hợp với tất cả các loại máy in phun, Máy in Laser, Máy Fax laser, Máy Photocopy. In đảo 2 mặt, sao chép liên tục 60 trang giấy mỗi phút không lo kẹt giấy. - Quy cách: Khổ A5, 500 tờ / gr, định lượng 70 gsm, 500 tờ/ream, 10 ream/thùng (hàng nhập nguyên thùng) tương đương Paper One. |
| 4 | Giấy bìa A4 | Giấy cứng, khổ A4. có nhiều màu, màu sáng bóng, Định lượng 180 gsm, 100 tờ/ xấp, tương đương Sunflower |
| 5 | Giấy than A4 | Giấy than carbon có màu sắc in đậm, màu đen hoặc xanh, dùng được nhiều lần trên cùng một diện tích, không lem chữ, dùng để viết hoá đơn, hoặc can hình cần vẽ - Quy cách: kích thước A4, đóng gói: 100 tờ/tập, tương đương G-star |
| 6 | Bìa Hộp xi (đựng tài liệu lớn) | Bìa được làm bằng simili cao cấp, bên trong có kẹp Inox giữ giấy chắc chắn. File hộp có kích thước 20cm, lưu được tới 2000 văn bản khổ A4. - Kích thước: 36,5 x 25,5 x 20cm, tương đương Kingstar |
| 7 | Bìa Hộp xi (đựng tài liệu Trung) | Bìa được làm bằng simili cao cấp, bên trong có kẹp Inox giữ giấy chắc chắn. - Kích thước: 36,5 x 25,5 x 15cm, tương đương Kingstar |
| 8 | Bìa Hộp xi (đựng tài liệu nhỏ) | Bìa được làm bằng simili cao cấp, bên trong có kẹp Inox giữ giấy chắc chắn. - Kích thước: 36,5 x 25,5 x 10cm, tương đương Kingstar |

| | | |
|----|----------------------|--|
| 9 | Bìa kiếng A4 | Bìa được làm bằng nhựa PVC cao cấp, bền dai, bề mặt bóng láng, màu trắng trong, dùng để đóng bìa tập sách, - Kích thước 210 * 279 mm, dày 1,5 mm, - Trọng lượng: 100 tờ /xấp |
| 10 | Bìa lá A4 | Bìa làm bằng nhựa PP trong dẻo cao cấp, màu trắng trong, không bị gập trắng khi sử dụng, dùng để đựng giấy tờ - Kích thước: 210 * 297 mm, độ bền đường hàn cao. - Độ dày 0.15 mm, Trọng lượng 20 gram. |
| 11 | Bìa lá lỗ A4 | Bìa lá lỗ A4 được làm bằng nhựa PP, chống thấm nước, cho độ bền cao, dễ dàng lau chùi khi bị bám bẩn. Bề mặt láng mịn, dùng để chứa tài liệu và để vào file còng -Kích thước gồm cả phần rìa và phần đục lỗ: 234 mm x 305 mm -Kích thước phần đựng tài liệu bên trong: 303 mm x 220 mm - Độ dày: 0,045 mm - 0,050 mm (độ dày của 1 lớp bìa) - Quy cách: 100 bìa/xấp |
| 12 | Bìa nút F4 | Bìa được làm từ vật liệu nhựa PP dẻo cao cấp, trắng dày, đặc biệt chịu va đập cao. Bề mặt có độ bóng cao, sản phẩm có độ trong. Bìa có nút bấm để giữ tài liệu Kích thước: 260 * 350 mm, chứa 120 tờ giấy A4. Độ dày: 0,15 mm, tương đương My clear |
| 13 | Bìa phân trang 12 lá | Bìa được làm từ nhựa, độ dẻo. Bộ sản phẩm gồm 12 tờ bìa có 12 màu khác nhau tương ứng với các thứ tự số từ 1 đến 12 - Kích thước: 29cm x 21cm., phù hợp với các File hồ sơ cùng kích thước khổ A4. - Bên mép trái có 1 hàng lỗ, mục đích để dùng để sỏ vào còng sắt của các bìa còng, bìa accor, bìa còng nhẫn.... - Bên mép phải gồm 12 màu sắc có đánh số thứ tự từ 1 đến 12 để phân biệt, theo từng màu sắc và con số riêng biệt, tương đương Top point. |
| 14 | Bìa trình ký đôi | Bìa được làm bằng Simili, bên trong bằng carton dày, có màu xanh dương đậm, có kẹp Inox bền chắc với lò xo có tính đàn hồi cao giúp kẹp chặt tài liệu, hồ sơ. Hai góc kẹp được bọc nhựa giúp tài liệu, hồ sơ không rơi ra ngoài - Kích thước: 240 * 279 mm, kẹp khoảng 20 - 30 tờ, dùng để tài liệu kẹp lại và trình ký, tương đương King star |
| 15 | Bấm kim | Chất liệu: Bằng thép không gỉ, sử dụng chắc chắn, bền bỉ, phủ một một lớp nhựa dày, máy dùng cho kim bấm số 10 - Cơ cấu bấm có khoá an toàn để tránh làm tổn thương các ngón tay khi nạp kim. Lò xo có độ đàn hồi tốt, bền khi sử dụng. |

| | | |
|----|----------------|--|
| | | - Máy chắc chắn, bấm nhẹ, bấm kim không tách, dùng bấm khoản 15- 20 tờ giấy A4 (70gsm), tương đương Deli |
| 16 | Bấm lỗ | <p>Thân máy bấm bằng thép không gỉ, được mạ một lớp sơn đen, có 02 thanh chắn song song nhỏ, dùng để bấm 02 lỗ của hồ sơ cho vào File còng để lưu trữ.</p> <p>- Lò xo của 2 lỗ bấm có độ đàn hồi tốt, không gỉ sét. Lỗ bấm tròn đường kính 5 - 6mm, khoảng cách giữa 2 lỗ bấm là 80 mm.</p> <p>- Bấm được 20 tờ giấy với định lượng 70gsm và 15 tờ định lượng 80 gsm, tương đương Deli</p> |
| 17 | Kẹp bướm 15 mm | <p>Kẹp bằng thép mạ inox, dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ.</p> <p>- Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoản 20 tờ giấy,</p> <p>- Quy cách: 15mm, màu đen, 12 cái/hộp, tương đương SLECHO</p> |
| 18 | Kẹp bướm | <p>Kẹp bằng thép mạ inox, dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ.</p> <p>- Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoản khoản 25 tờ giấy.</p> <p>- Quy cách: 19mm, màu đen, 12 cái/ hộp, tương đương SLECHO</p> |
| 19 | Kẹp bướm | <p>Kẹp bằng thép mạ inox dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ.</p> <p>- Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoản 30 tờ giấy.</p> <p>- Quy cách: 25mm, màu đen, 12 cái/ hộp, tương đương SLECHO</p> |
| 20 | Kẹp bướm | <p>Kẹp bằng thép mạ inox, dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ.</p> <p>- Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoản khoản 30 tờ giấy. 50 tờ giấy.</p> |

| | | |
|----|-------------------|---|
| | | - Quy cách: 32mm, màu đen, 12 cái/ hộp, tương đương SLECHO |
| 21 | Kẹp bướm 41 mm | Kẹp bằng thép mạ inox dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ. - Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoảng 70 tờ giấy, - Quy cách: 41mm, màu đen, 12 cái/ hộp, tương đương SLECHO |
| 22 | Kẹp bướm 51 mm | Kẹp bằng thép mạ inox, dẻo dai và bền giúp kẹp tài liệu dễ dàng, ổn định sau nhiều lần sử dụng, chuôi hình cánh bướm. Bề mặt được phủ sơn gia nhiệt, chống gỉ. - Lò xo linh hoạt, chỉ cần bóp nhẹ là có thể mở được độ rộng tối đa. Độ đàn hồi của lò xo bền, không bị bung lỏng, luôn ổn định sau nhiều lần sử dụng kẹp khoảng 100 tờ giấy, - Quy cách: 51mm, màu đen, 12 cái/ hộp, tương đương SLECHO |
| 23 | Gỡ kim | Chất liệu: nhựa - thép không gỉ. Phần tay cầm được làm từ nhựa chắc chắn, giúp thao tác êm tay và chống trơn trượt. Mũi gỡ được làm từ thép không gỉ |
| 24 | Kim bấm | Chất liệu thép, chống gỉ sét, bóng, sáng, không độc hại, độ bền cao, dùng cho máy bấm kim số 10. - Chân kim chắc chắn, không bị bung rời khi sử dụng, chiều dài chân kim là 4.8mm, bấm tối đa 20 tờ giấy. - Kích Thước bao bì: 5 x 2.8 x 1 cm, trọng lượng: 22gram - Quy cách: 1000 kim/ hộp, tương đương Plus |
| 25 | Kim bấm | Chất liệu thép, chống gỉ sét, bóng, sáng, không độc hại, độ bền cao, sản phẩm chuyên dùng cho dụng cụ bấm kim lớn để bấm các loại giấy tờ, tài liệu dày, số lượng lớn, là lựa chọn tốt nhất cho văn phòng và các cơ sở in ấn sử dụng. - Chân kim chắc chắn, không bị bung rời khi sử dụng, chiều dài chân kim là 10mm, bấm tối đa 60-70 tờ giấy. - Quy cách: 1000 kim/ hộp, Tương đương Plus |
| 26 | Kim bấm | Chất liệu thép, chống gỉ sét, bóng, sáng, không độc hại, độ bền cao, sản phẩm chính hãng chất lượng dành cho dụng cụ bấm kim đại để bấm và kết nối các loại giấy tờ, tài liệu dày, số lượng lớn tại văn phòng và các cơ sở in ấn. - Chân kim chắc chắn, không bị bung rời khi sử dụng. Chiều dài chân kim là 6mm, bấm tối đa 30 tờ giấy. - Quy cách: 1000 kim/ hộp, Tương đương Plus |

| | | |
|----|------------------|--|
| 27 | Kim bấm | <p>Chất liệu thép, chống gỉ sét, bóng, sáng, không độc hại, độ bền cao, sản phẩm chính hãng chất lượng dành cho dụng cụ bấm kim đại để bấm và kết nối các loại giấy tờ, tài liệu dày, số lượng lớn tại văn phòng và các cơ sở in ấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân kim chắc chắn, không bị bung rời khi sử dụng. Chiều dài chân kim là 8mm, bấm tối đa 50 tờ giấy <p>Quy cách: 1000 kim/ hộp</p> |
| 28 | Dao rọc giấy lớn | <p>Cán và chuôi dao làm bằng nhựa ABS, khóa dao làm bằng nhựa PP</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khóa dao giữ lưỡi dao cố định, an toàn khi sử dụng • Lưỡi dao làm bằng thép cacbon bền, sắc bén, bề mặt sáng bóng, không trầy xước, không bị rỉ sét • Có 2 lưỡi dao dự phòng bên trong cán dao, có thể thay thế. <p>- Kích thước: dài 15cm, nặng 23 gam, loại 1</p> |
| 29 | Chuốt chì | <p>Chuốt chì được làm bằng chất liệu sắt chắc chắn, kháng vỡ, không bị ngả màu sau một thời gian sử dụng. Lưỡi dao sắc bén</p> |
| 30 | Gôm | <p>Được làm bằng cao su nguyên chất, độ đàn hồi tốt, màu trắng, có khả năng tẩy sạch các vết chì đen mà không gây nhẵn hay rách giấy</p> <p>- Độ dài: 2,5cm</p> |
| 31 | Bút bi | <p>Bút bi dạng bấm cò. Đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh, được làm từ chất liệu mực an toàn, màu mực tươi sáng, mau khô, không đóng cặn, đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước đầu bi: 0.5mm. Màu sắc: đen - Nơi tì ngón tay có tiết diện hình tam giác vừa vặn với tay có các gờ nhô ra giúp giảm trơn tuột khi viết thường xuyên. - Độ dài viết được: 1.600-2.000m - Mực đạt chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA. |
| 32 | Bút bi | <p>Bút bi dạng bấm cò. Đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh, được làm từ chất liệu mực an toàn, màu mực tươi sáng, mau khô, không đóng cặn, đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước đầu bi: 0.5mm. Màu sắc: đỏ - Nơi tì ngón tay có tiết diện hình tam giác vừa vặn với tay có các gờ nhô ra giúp giảm trơn tuột khi viết thường xuyên. - Độ dài viết được: 1.600-2.000m - Mực đạt chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA. |
| 33 | Bút bi | <p>Bút bi dạng bấm cò. Đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh, được làm từ chất liệu mực an toàn, màu mực tươi sáng, mau khô, không đóng cặn, đầu bi nhỏ cho nét chữ thanh mảnh,</p> |

| | | |
|----|-----------------------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước đầu bi: 0.5mm. Màu sắc: xanh - Nơi tỉ ngón tay có tiết diện hình tam giác vừa vặn với tay có các gờ nhô ra giúp giảm trơn tuột khi viết thường xuyên. Độ dài viết được: 1.600-2.000m - Mục đạt chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA |
| 34 | Bút chì | <p>Bút viết mượt. Có đầu tẩy. Thuộc loại bút chì 2B, có độ đậm và độ cứng vừa phải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Dạng thẳng lục giác - Chiều dài bút: 165 ±1 - Đường kính ruột chì 2mm ±0.5 - Trọng lượng 8 gram |
| 35 | Bút dạ quang ngòi nhỏ 2 đầu | <p>Bút dạ quang nhiều màu nổi bật: vàng, hồng, cam, xanh lá,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút có hai đầu 0.8 - 1.1mm, đầu dẹp 4mm tiện dụng - Thân nhựa bóng cao cấp, dài 13 cm, ruột viết đầy mực, dùng lâu khô. Kiểu dáng nhỏ gọn, thon dài, vừa tay, dễ sử dụng - Chất liệu polyester siêu bền, độ phản quang sắc nét, phù hợp nhiều loại giấy: giấy thường, giấy copy, giấy fax, không làm nhòe và tô đen nội dung khi fax hay photocopy. -Màu mực tươi sáng, khô nhanh, phản quang cao. Mực viết được sản xuất từ chất liệu cao cấp không gây mùi khó chịu, không độc hại, đạt tiêu chuẩn EN71/3, ASTM D-4236., , dùng tô đậm mực quan trọng... |
| 36 | Bút dạ quang ngòi to | <p>Bút dạ quang nhiều màu nổi bật: vàng, hồng, cam, xanh lá,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bút có ngòi to. Số đầu bút: 1. Trọng lượng: 30 gram - Đầu bút và ruột bút bằng polyester , dạng vát xéo . Vỏ bọc bằng nhựa PP. - Bề rộng nét viết 5 mm. Nét viết hoặc đánh dấu đều và liên tục. - Màu dạ quang mạnh, màu mực tươi sáng, phản quang tốt, không làm lem nét chữ của mực khi viết chồng lên và không để lại vết khi qua photocopy Không độc hại. |
| 37 | Bút lông bảng | <p>Bút có đầu dạ, ngòi mềm, mau khô và dễ dàng lau sạch mực sau khi viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân bút lớn, kiểu dáng trụ tròn, dễ cầm nắm, không gây trơn trượt hay mỏi khi viết. - Màu sắc: đỏ |
| 38 | Bút lông bảng 2 đầu | <p>Bút có đầu dạ, ngòi mềm, mau khô và dễ dàng lau sạch mực sau khi viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân bút lớn, kiểu dáng trụ tròn, dễ cầm nắm, không gây |

| | | |
|----|---------------------------------|---|
| | | trơn trượt hay mỗi khi viết. - Màu sắc: xanh |
| 39 | Bút lông đầu nhỏ 2 đầu (Bút CD) | Bút có thiết kế 2 đầu, giúp đa dạng nét viết, thuận tiện khi sử dụng. - Màu mực đen, đậm tươi, , mực ra đều và liên tục, không độc hại. - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD. - 2 đầu bút kích thước : 0.4 mm và 1 mm. Màu sắc: đen |
| 40 | Bút lông đầu nhỏ 2 đầu | Bút có thiết kế 2 đầu, giúp đa dạng nét viết, thuận tiện khi sử dụng. - Màu mực xanh, đậm tươi, , mực ra đều và liên tục, không độc hại. - Độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD. - 2 đầu bút kích thước : 0.4 mm và 1 mm. Màu sắc: xanh |
| 41 | Bút xóa kéo lớn | Thân bằng nhựa trong cao cấp, mực viết cô đặc bằng một lớp trắng, độ dính cao, dùng dán trên giấy, có thể thay thế ruột bằng. |
| 42 | Bút xóa nước | Thân bút đẹp bằng nhựa cao cấp. Mực ra đều, mau khô, không xoắn cục, dùng để xóa chữ trên giấy, ghi trên gỗ, trên kính, thủy tinh. - Đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi tốt. Đầu bi: 0,8mm, dung tích 12ml |
| 43 | Keo khô thổi lớn | Keo nhỏ gọn dạng thỏi cùng cơ chế vận, đầu bôi keo dạng son, có độ bám dính cao. Đường keo dính đều, sạch, không bị ướt giấy, mau khô . mùi dễ chịu. - Trọng lượng 8g |
| 44 | Kéo lớn | Kéo lớn bằng thép, cán nhựa với lưỡi kéo được làm với thép dày, độ cứng cao, cán kéo tròn ngắn, nhựa dẻo cầm rất êm tay, dùng để cắt giấy, số tờ từ 1-20 tờ - Chiều dài: 210 mm - 215 mm |
| 45 | Kéo nhỏ | Kéo lớn bằng thép, cán nhựa với lưỡi kéo được làm với thép dày, độ cứng cao, cán kéo tròn ngắn, nhựa dẻo cầm rất êm tay dùng để cắt giấy, số tờ từ 1-15 tờ - Chiều dài: 180mm. |
| 46 | Note 2*3 inches | Giấy ghi chú được làm bằng giấy dày, màu vàng - Chất lượng giấy tốt, bề mặt không bụi giấy, láng, mịn. - Bề mặt giấy có chất keo bám mực tốt, thông tin được ghi |

| | | |
|----|-----------------|---|
| | | <p>lên dễ dàng, không bị phai màu trong thời gian dài, thông tin trên giấy được lưu giữ lâu</p> <p>- Quy cách: 3" x 2" / 76.2mm x 50.8 mm, 100 tờ / xấp</p> |
| 47 | Note 3*5 inches | <p>Giấy ghi chú được làm bằng giấy dày, màu vàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng giấy tốt, bề mặt không bụi giấy, láng, mịn. - Bề mặt giấy có chất keo bám mực tốt, thông tin được ghi lên dễ dàng, không bị phai màu trong thời gian dài, thông tin trên giấy được lưu giữ lâu - Quy cách: 3" x 5" / 76mm x 120.7 mm, 100 tờ /xấp |
| 48 | Note Signhere | <p>Được làm bằng nhựa, hình mũi tên dày, một bên có phủ 1 lớp keo, dùng để dán trực tiếp lên giấy và các vật liệu khác cần đánh dấu, dùng phân trang sách, tập, vở hay tài liệu khác.</p> <p>- Quy cách: Kích thước: 25.4 mm x 43.2, 50 miếng/ xấp</p> |
| 49 | Mực dấu đỏ | <p>Loại mực dấu chuyên dùng cho tampon, con dấu văn phòng , cơ quan , xí nghiệp, sử dụng phổ biến cho các loại dấu liên mực và tra vào khay mực. Đóng tốt trên các loại giấy thông thường , bề mặt vật liệu nhám</p> <p>Không sử dụng được trên bề mặt cần dùng có độ trơn , bóng , kim loại, phi kim loại. Mực màu sáng đậm, không lem màu</p> <p>- Quy cách: dung tích 28ml/ chai, màu đỏ.</p> |
| 50 | Pin 2A | <p>Loại pin: Pin kiềm / Alkaline</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện thế: 1.5 V • Pin AA kiềm không thủy ngân (Zero Mercury AA Alkaline Battery) an toàn cho môi trường • Được thiết kế chống rò rỉ tới 2 năm sau khi sử dụng hết để an toàn cho thiết bị và người sử dụng • Giữ năng lượng tới 10 năm ở chế độ lưu trữ để có thể dùng bất kỳ khi nào bạn cần • Kích thước: Pin AA/ Pin tiểu/ R6/ LR6 • Hình thức đóng gói: Vi 2 viên, tương đương Camelion Carbon |
| 51 | Pin 3A | <p>Loại pin: Pin kiềm / Alkaline</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện thế: 1.5 V • Pin AA kiềm không thủy ngân (Zero Mercury AA Alkaline Battery) an toàn cho môi trường • Được thiết kế chống rò rỉ tới 2 năm sau khi sử dụng hết để an toàn cho thiết bị và người sử dụng • Giữ năng lượng tới 10 năm ở chế độ lưu trữ để có thể dùng bất kỳ khi nào bạn cần • Kích thước: Pin AAA/ Pin đũa/ Pin LR03 • Hình thức đóng gói: Vi 2 viên, tương đương Camelion Carbon |

| | | |
|----|-------------------------------|---|
| 52 | Máy tính cầm tay văn phòng | <p>Thông số Kỹ Thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> -16 chữ số -Loại Cầm Tay Lớn Nhất -Màn hình lớn dễ dàng đọc dữ liệu -Có 2 nguồn năng lượng linh hoạt: mặt trời & pin -Phím cuộn đảm bảo không mất dữ liệu khi làm việc với tốc độ cao -Kích thước (Sâu × Rộng × Cao) : 207.5×159×34.3mm - Trọng lượng : 245g - Vỏ nhựa cứng cao cấp <p>Chế độ bảo hành cho máy tính: 5 năm + 2 năm bảo dưỡng, 1 đổi 1 trong năm đầu</p> <p>Có Tem chống giả và Phiếu bảo hành đầy đủ + Mã bảo hành điện tử QR code</p> |
| 53 | Sổ lịch da bìa công 200 trang | <p>Sổ ghi chép bìa cứng giấy trắng, có chất keo bám mực, màu sắc dịu nhẹ cho mắt cùng độ dày phù hợp 200 trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: kích thước 21*30 cm, dày 208 trang, tương đương sổ Hồng Hà |

- Tiến độ giao hàng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

| TT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí | |
|-----------|---|-----------------------------------|------------------|-----------|
| | | | Đạt | Không đạt |
| I | Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng | | | |
| 1 | Phạm vi cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSYC | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E-HSYC | | X |
| 2 | Số lượng, chủng loại cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSYC | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E- HSYC | | X |
| 3 | Địa điểm cung cấp | Đáp ứng yêu cầu của E-HSYC | X | |
| | | Không đáp ứng yêu cầu của E- HSYC | | X |
| II | Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | | | |

| | | | | |
|------------|--|---|------------|------------------|
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương III của E-HSYC. | X | |
| | | Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương III của E- HSYC. | | X |
| III | Tiến độ cung cấp | | | |
| 1 | Tiến độ cung cấp | ≤ 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng | X | |
| | | > 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng | | X |
| IV | Yêu cầu về bảo hành | | | |
| 1 | Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng | Thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên. | X | |
| | | Thời gian bảo hành dưới 12 tháng | | X |
| V | Uy tín của Nhà thầu | | | |
| 1 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu | Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu | X | |
| | | Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu | | X |
| | Kết luận | Nhà thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu trên | Đạt | |
| | | Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | | Không đạt |

1.3. Các yêu cầu khác

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- Phương thức thanh toán: Bên mời thầu sẽ thanh toán cho bên nhận thầu 01 lần sau khi hai bên thực hiện xong bàn giao hàng hoá. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hoá
- + Bảng xác nhận khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a)
- + Hoá đơn bán hàng của nhà thầu
- + Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu
- + Biên bản thanh lý hợp đồng

- Đấu thầu bền vững: Hàng hoá có vật liệu sản xuất thân thiện với môi trường (có chứng nhận và được công nhận rộng rãi) và có lợi cho sức khỏe của người sử dụng sẽ được bên mời thầu ưu tiên lựa chọn.

2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kích thước hàng hoá
- Kiểm tra mẫu mã, quy cách, hình dạng của hàng hoá
- Kiểm tra sự đồng nhất về màu sắc của hàng hoá cùng loại